

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 13-5-2022  
V/v: Ly hôn giữa chị Chung và  
anh Đông.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Lò Văn Khệt.

2 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị LTC, sinh 1996, trú tại: Bản NP, xã PT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Anh HVĐ, sinh 1986, trú tại: Bản NP, xã PT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện nay: Xóm Điều Nội, xã TM, huyện ĐB, tỉnh HB. Có đề nghị xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTC trình bày:

Chị và anh HVĐ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 25/9/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không hợp nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ lâu hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của

nhau. Chị LTC xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh HVĐ.

Về con chung: Có một con là HDK, sinh ngày 23/03/2016. Chị nhất trí để con cho anh HVĐ nuôi và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh HVĐ trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTC và anh HVĐ. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTC. Công nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được và nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có con là HDK, sinh ngày 23/03/2016 hiện nay cháu đang ở với anh, nguyện vọng anh xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị LTC cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ để xử cho chị LTC được ly hôn anh HVĐ.

Về con chung: Giao cho anh HVĐ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con HDK, sinh ngày 23/03/2016. Chị LTC không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đề không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTC chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị LTC và bị đơn anh HVĐ đều có đơn đề nghị xử vắng mặt, căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTC và anh HVĐ có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do nguyên nhân do hai người không hợp nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Hai

người sống ly thân từ năm 2019 không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTC và anh HVĐ đã được gia đình, chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTC yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTC được ly hôn anh HVĐ.

[3] Về con chung: Có con là HDK, sinh ngày 23/03/2016. Căn cứ vào nguyện vọng của chị LTC và anh HVĐ, nhất trí để anh HVĐ là người trực tiếp nuôi con. Cần giao cho anh HVĐ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu HDK và chị LTC không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTC chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị LTC được ly hôn anh HVĐ.

2. Về con chung: Giao cho anh HVĐ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con HDK, sinh ngày 23/03/2016. chị LTC không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị LTC phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000140 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Chị LTC. Anh HVĐ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã PT, huyện Mường La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**NGUYỄN MINH TUÂN**